

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	24,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.3%	-1.2%	-4.6%

DT thuần	2024	YoY
	114	▼ 435
tỷ VNĐ		▼ 79.3%

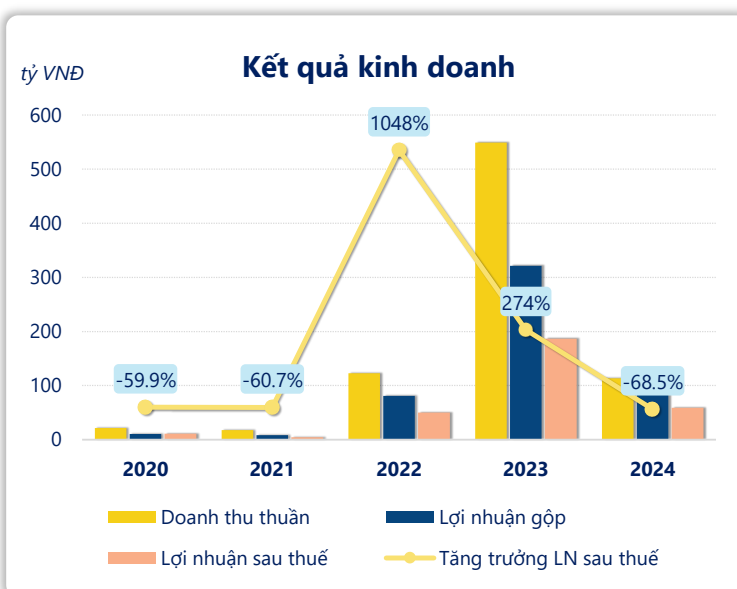
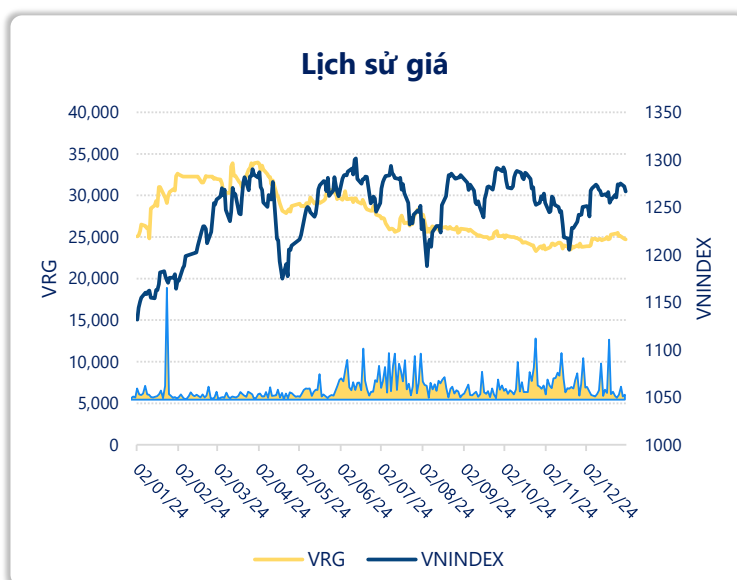
LN góp	2024	YoY
	105	▼ 216
tỷ VNĐ		▼ 67.3%

LN thuần	2024	YoY
	82.5	▼ 158
tỷ VNĐ		▼ 65.6%

LN sau thuế	2024	YoY
	58.7	▼ 128
tỷ VNĐ		▼ 68.5%

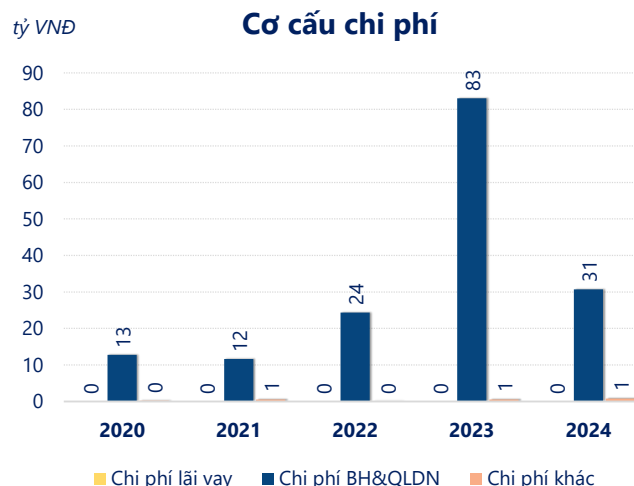
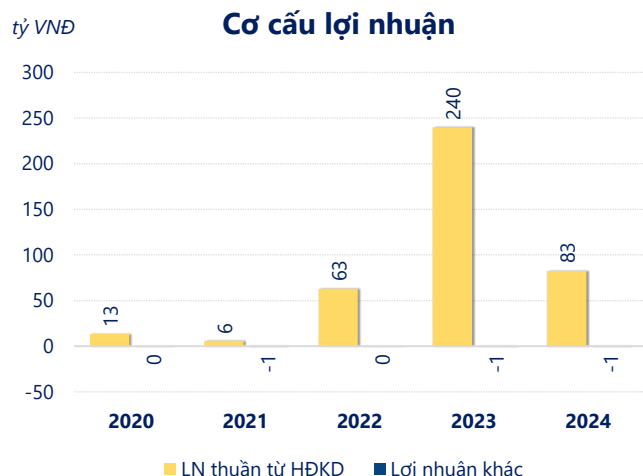
ROE	2024	+/- YoY
	13.6%	▼ 34.4%

ROA	2024	+/- YoY
	5.3%	▼ 14.6%



Năm **2024**, **VRG** ghi nhận doanh thu thuần **113.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **58.69** tỷ đồng, lần lượt **giảm 79.3%** và **giảm 68.5%** so với năm trước.

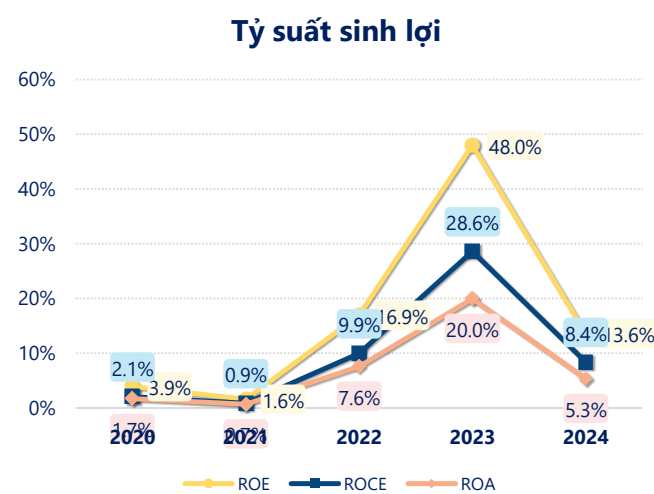
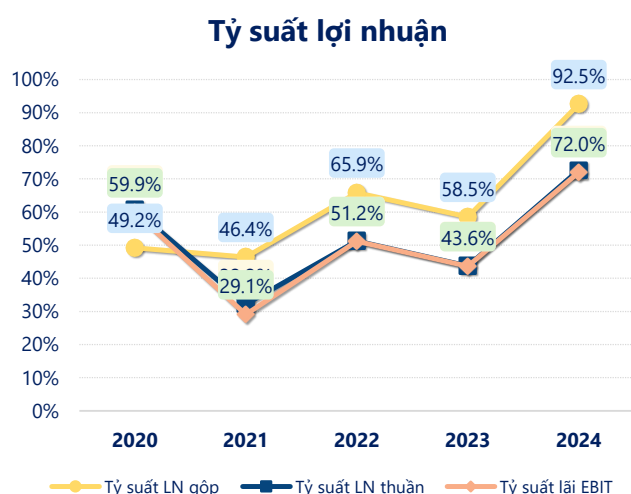
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **13.6%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, VRG có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **82.54** tỷ đồng, **giảm đi 157.4** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (80.88 tỷ đồng) là 1.66 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **30.73** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.77** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VRG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **13.6%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



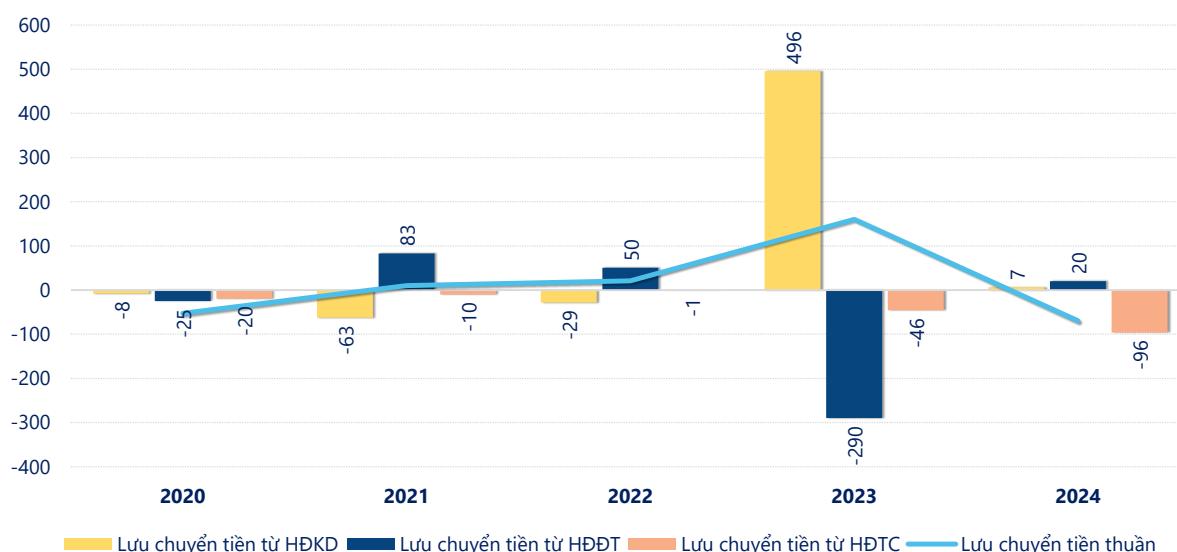
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	21.8	17.8	123	549	114
Giá vốn hàng bán	11.1	9.55	41.9	228	8.46
Lợi nhuận gộp	10.7	8.27	80.9	321	105
Doanh thu HĐTC	15.3	9.31	6.39	2.66	8.96
Chi phí TC	0.00	0.23	-0.02	0.86	0.82
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	3.25	22.8	2.69
Chi phí QLDN	12.7	11.6	21.1	60.2	28.0
LN thuần từ HĐKD	13.2	5.74	62.9	240	82.5
Lợi nhuận khác	-0.20	-0.55	-0.02	-0.55	-0.77
LN trước thuế	13.0	5.19	62.9	239	81.8
Lợi nhuận sau thuế	11.1	4.35	49.9	187	58.7
LNST của CĐ cty mẹ	11.1	4.35	49.9	187	58.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VRG bằng **-69.53** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (160.0 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **6.60** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **20.07** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-96.20** tỷ đồng.